

Số: *HA*/2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày *11* tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các  
Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày  
21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật hợp  
tác xã;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2016  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu  
chí hưởng thụ hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã  
nông nghiệp;*

*Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn  
2015-2020;*

*Xét Tờ trình số 5294/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ đầu tư  
phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk  
Nông đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng  
các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020**

1. Danh mục và định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp  
tác xã nông nghiệp:



TT	Danh mục công trình	Định mức hỗ trợ (%)			
		Các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã vùng I, vùng II và các xã đặc biệt khó khăn		Các xã, phường, thị trấn còn lại	
		Ngân sách trung ương	Nguồn vốn Hợp tác xã	Ngân sách trung ương	Nguồn vốn Hợp tác xã
1	Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	80	20	70	30
2	Công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm; hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè	80	20	70	30
3	Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp				
a	Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm	80	20	70	30
b	Đường trục chính giao thông nội đồng	Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			

c	Đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp	80	20	70	30
4	Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ	80	20	70	30
5	Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp				
a	Sân phơi	80% giá trị thực tế công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa là 300 triệu đồng/dự án	phần còn lại	80% giá trị thực tế công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án nhưng tối đa là 300 triệu đồng/dự án	phần còn lại
b	Nhà kho	80	20	70	30
c	Cửa hàng vật tư nông nghiệp	80	20	70	30
6	Trụ sở làm việc	80% giá trị thực tế công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa là 800 triệu đồng/dự án	phần còn lại	80% giá trị thực tế công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa là 800 triệu đồng/dự án	phần còn lại

## 2. Điều kiện và tiêu chí hỗ trợ:

Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã thực hiện các dịch vụ công ích, hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm và hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị.

### **Điều 2. Về chi phí ngân sách nhà nước hỗ trợ**

Chi phí ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính trên cơ sở giá trị công trình thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 3. Về quy trình lập kế hoạch đầu tư**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKH ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn vốn Trung ương phân bổ trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn của Hợp tác xã đóng góp.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm do Trung ương phân bổ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện và các cơ quan giải quyết hỗ trợ theo Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**